

Dự báo bộ chỉ số VN50 Growth và VNMITECH

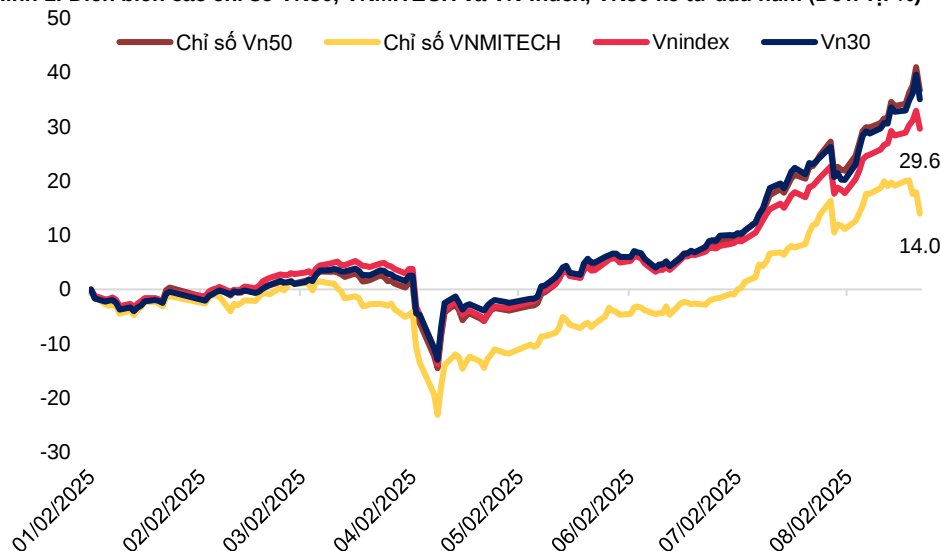
- Ngày 11/08/2025 HOSE công bố bộ Quy tắc xây dựng và quản lý chỉ số các cổ phiếu công nghiệp hiện đại và công nghệ (VNMITECH) và chỉ số các cổ phiếu VN50 tăng trưởng Vietnam Growth 50 Index (VN50 Growth).
- Hai chỉ số này sẽ được xem xét định kỳ vào thứ Tư tuần thứ 3 của tháng 1 và tháng 7 hàng năm.
- Chúng tôi cho rằng với sự ra mắt của 2 bộ chỉ số mới sẽ hỗ trợ cho các quỹ ETF cho thêm lựa chọn đa dạng trong thời gian tới

VN50 GROWTH là bộ chỉ số bao gồm 50 cổ phiếu thành phần được chọn từ chỉ số VNAllshare, và đáp ứng được các tiêu chí: Giá trị vốn hóa điều chỉnh free-float tối thiểu 2.000 tỷ đồng, và giá trị giao dịch khớp lệnh tối thiểu 20 tỷ đồng/ngày. Từ đó, 50 cổ phiếu có giá trị vốn hóa lớn nhất sẽ được chọn vào rổ chính thức, 10 cổ phiếu tiếp theo sẽ vào danh sách dự phòng. Tỷ trọng vốn hóa giới hạn 10% cho mỗi cổ phiếu và 40% cho nhóm cổ phiếu cùng ngành (phân ngành GICS cấp 1). Dựa trên dữ liệu chúng tôi ước tính đến ngày 22/8, Top 5 cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất trong VN50 Growth bao gồm: FPT, VIC, VHM, TCB, VPB chiếm 33% tỷ trọng vốn hóa. Chỉ số VN50 growth ước tăng 36,71% kể từ đầu năm so với mức tăng lần lượt 29,6% và 31,1% của Vnindex và VN30.

VNMITECH sẽ bao gồm các cổ phiếu thành phần (tối thiểu là 30 và tối đa là 50 cổ phiếu) được lựa chọn từ danh sách các cổ phiếu thành phần của chỉ số ngành VNAllshare Materials (nguyên vật liệu), VNAllshare Industrials (công nghiệp) và VNAllshare Information Technology (công nghệ thông tin), đáp ứng các tiêu chí sàng lọc của chỉ số. Các cổ phiếu được lựa chọn phải thỏa mãn các tiêu chí theo thứ tự ưu tiên lần lượt là giá trị vốn hoá điều chỉnh free-float tối thiểu 1.500 tỷ đồng và giá trị giao dịch khớp lệnh tối thiểu 20 tỷ đồng/ngày. Tỷ trọng vốn hoá giới hạn 15% cho mỗi cổ phiếu và 25% với nhóm cổ phiếu chọn từ VNMAT, không áp dụng theo nhóm với các cổ phiếu được lựa chọn từ VNIND và VNIT.

Dựa trên dữ liệu chúng tôi ước tính đến ngày 22/8, Top 5 cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất trong VNMITECH bao gồm: HPG, FPT, GEX, VJC, GMD chiếm 64% tỷ trọng vốn hóa. Chỉ số VNMITECH tăng trưởng 13,9% kể từ đầu năm so với mức tăng lần lượt 29,6% và 31,1% của Vnindex và VN30.

Hình 1: Diễn biến các chỉ số VN50, VNMITECH và VN-Index, VN30 kể từ đầu năm (Đơn vị: %)



Dữ liệu tính đến ngày 22/8/2025. Nguồn: Fiinpro, MBS Research

Chuyên viên phân tích

Nghiêm Phú Cường

Cuong.nghiempfu@mbs.com.vn

Bảng 2: Danh mục cổ phiếu thành phần chỉ số VN50 Growth theo dự báo của MBS Research

STT	Mã	Vốn hóa (tỷ đồng)	Tỷ trọng
1	VCB	503,011.6	2.4%
2	VIC	403,396.3	7.1%
3	VHM	369,667.1	5.9%
4	BID	265,758.6	0.5%
5	CTG	246,482.6	1.4%
6	TCB	240,204.9	5.8%
7	VPB	204,695.2	4.9%
8	HPG	191,502.9	4.6%
9	FPT	177,164.7	10.0%
10	MBB	167,507.4	3.7%
11	GAS	158,598.9	0.3%
12	VNM	127,905.3	2.2%
13	ACB	118,143.1	4.4%
14	MSN	104,280.5	1.3%
15	LPB	102,165.1	4.2%
16	MWG	96,543.2	3.2%
17	STB	94,166.5	3.9%
18	HDB	92,444.4	3.0%
19	VJC	71,703.3	1.6%
20	SHB	69,922.3	2.1%
21	SSI	67,438.0	2.1%
22	VIB	66,037.7	1.7%
23	VRE	63,852.2	1.1%
24	SAB	61,114.1	0.3%
25	SSB	55,477.5	1.3%

STT	Mã	Vốn hóa (tỷ đồng)	Tỷ trọng
26	GEX	53,873.2	1.6%
27	EIB	50,293.5	1.8%
28	VIX	41,808.0	1.7%
29	TPB	41,478.7	1.0%
30	DGC	39,079.2	1.0%
31	REE	36,182.8	0.6%
32	MSB	35,880.0	1.1%
33	VND	34,556.2	1.1%
34	OCB	32,425.1	0.4%
35	VCI	31,107.9	0.8%
36	KDH	30,748.7	0.8%
37	KBC	29,806.5	0.8%
38	PNJ	28,519.2	1.1%
39	HCM	27,970.9	0.6%
40	FRT	26,345.7	0.6%
41	NAB	25,906.9	0.9%
42	GMD	23,614.8	0.9%
43	DXG	20,173.9	0.7%
44	PDR	18,779.8	0.4%
45	VPI	16,610.6	0.4%
46	NLG	15,980.6	0.6%
47	KDC	15,620.6	0.3%
48	DIG	14,059.9	0.6%
49	HSG	11,581.3	0.4%
50	EVF	9,887.4	0.4%

Dữ liệu cập nhật đến ngày 22/08/2025. Nguồn: MBS Research dự báo

Bảng 3: Danh mục cổ phiếu thành phần chỉ số VNMITECH theo dự báo của MBS Research

STT	Mã	Vốn hóa (tỷ đồng)	Tỷ trọng
1	HPG	191,502.9	25.0%
2	FPT	177,164.7	15.0%
3	GVR	120,400.0	1.2%
4	VJC	71,703.3	9.0%
5	GEX	53,873.2	9.5%
6	GEE	46,481.9	1.4%
7	DGC	39,079.2	3.0%
8	REE	36,182.8	3.2%
9	GMD	23,614.8	5.1%
10	DCM	18,978.9	1.2%
11	DPM	16,044.7	1.6%
12	TCH	16,003.8	2.7%
13	DIG	14,059.9	3.2%
14	HSG	11,581.3	2.2%
15	BMP	11,517.8	1.3%

STT	Mã	Vốn hóa (tỷ đồng)	Tỷ trọng
16	CTR	10,329.0	0.9%
17	HAH	9,742.1	1.4%
18	HDG	9,674.5	1.5%
19	PC1	9,262.9	1.4%
20	CII	8,962.9	2.1%
21	PHR	8,671.9	0.8%
22	CTD	8,215.8	1.1%
23	NKG	7,228.3	1.4%
24	SZC	6,767.5	0.7%
25	HHV	6,367.3	1.3%
26	IJC	5,005.2	0.7%
27	DPG	4,389.8	0.3%
28	DPR	3,497.2	0.4%
29	AAA	3,364.0	0.4%
30	KSB	2,059.9	0.4%

Dữ liệu cập nhật đến ngày 22/08/2025. Nguồn: MBS Research dự báo

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS), Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào, Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước, Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào, Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần. cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS,

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến, Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo. các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng,

KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -10% đến 15%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn 15%

Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG LẬP	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
KÉM KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long. Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam, Sau nhiều năm phát triển. MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội),

Địa chỉ:
Tòa nhà MB. 21 Cát Linh. Ô Chợ Dừa. Hà Nội
Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu <i>Trần Thị Khánh Hiền</i>	Trưởng phòng <i>Nguyễn Tiến Dũng</i>	
Vĩ mô & Chiến lược thị trường <i>Ngô Quốc Hưng</i> <i>Nghiêm Phú Cường</i> <i>Đinh Hà Anh</i> <i>Võ Đức Anh</i>	Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính <i>Đinh Công Luyện</i> <i>Phạm Thị Thanh Hương</i>	Bất động sản – KCN - VLXD <i>Nguyễn Minh Đức</i> <i>Lê Hải Thành</i> <i>Phạm Thị Thanh Huyền</i>
	Công nghiệp – Năng lượng <i>Nguyễn Hà Đức Tùng</i> <i>Mai Duy Anh</i>	Dịch vụ - Tiêu dùng <i>Nguyễn Quỳnh Ly</i>